Câu 1

➢ Với mỗi đề án, liệt kê tên đề án và tổng số giờ làm việc một tuần của tất cả các nhân viên

tham dự đề án đó.

o Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” kiểu decimal với 2 số thập phân.

select da.TENDEAN, CAST(sum(pc.THOIGIAN) as decimal(8, 2)) as tong\_so\_gio\_lam\_viec

from DEAN da

inner join phancong pc

on da.MADA = pc.MADA

group by da.TENDEAN

o Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” kiểu varchar

select da.TENDEAN, CAST(sum(pc.THOIGIAN) as varchar) as tong\_so\_gio\_lam\_viec

from DEAN da

inner join phancong pc

on da.MADA = pc.MADA

group by da.TENDEAN

➢ Với mỗi phòng ban, liệt kê tên phòng ban và lương trung bình của những nhân viên làm

việc cho phòng ban đó.

o Xuất định dạng “luong trung bình” kiểu decimal với 2 số thập phân, sử dụng dấu

phẩy để phân biệt phần nguyên và phần thập phân.

select pb.TENPHG,

REPLACE(CONVERT(nvarchar, CAST(avg(nv.LUONG) as decimal(10, 2))), '.', ',')

as luong\_trung\_binh

from PHONGBAN pb

inner join NHANVIEN nv

on pb.MAPHG = nv.PHG

group by pb.TENPHG

o Xuất định dạng “luong trung bình” kiểu varchar. Sử dụng dấu phẩy tách cứ mỗi 3

chữ số trong chuỗi ra, gợi ý dùng thêm các hàm Left, Replace

select pb.TENPHG,

left(CAST(avg(nv.LUONG) as varchar), 3) +

REPLACE(CAST(avg(nv.LUONG) as varchar), left(CAST(avg(nv.LUONG) as varchar), 3), ',')

as luong\_trung\_binh

from PHONGBAN pb

inner join NHANVIEN nv

on pb.MAPHG = nv.PHG

group by pb.TENPHG

Câu 2

➢ Với mỗi đề án, liệt kê tên đề án và tổng số giờ làm việc một tuần của tất cả các nhân viên

tham dự đề án đó.

o Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” với hàm CEILING

select da.TENDEAN, CEILING(CAST(sum(pc.THOIGIAN) as decimal(8, 2))) as tong\_so\_gio\_lam\_viec

from DEAN da

inner join phancong pc

on da.MADA = pc.MADA

group by da.TENDEAN

o Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” với hàm FLOOR

select da.TENDEAN, FLOOR(CAST(sum(pc.THOIGIAN) as decimal(8, 2))) as tong\_so\_gio\_lam\_viec

from DEAN da

inner join phancong pc

on da.MADA = pc.MADA

group by da.TENDEAN

o Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” làm tròn tới 2 chữ số thập phân

select da.TENDEAN, CAST(sum(pc.THOIGIAN) as decimal(8, 2)) as tong\_so\_gio\_lam\_viec

from DEAN da

inner join phancong pc

on da.MADA = pc.MADA

group by da.TENDEAN

➢ Cho biết họ tên nhân viên (HONV, TENLOT, TENNV) có mức lương trên mức lương

trung bình (làm tròn đến 2 số thập phân) của phòng "Nghiên cứu"

DECLARE @luong\_trung\_binh int

SET @luong\_trung\_binh = (select avg(nv.LUONG)

as luong\_trung\_binh

from PHONGBAN pb

inner join NHANVIEN nv

on pb.MAPHG = nv.PHG)

select HONV, TENLOT, TENNV, LUONG from NHANVIEN

where NHANVIEN.LUONG > @luong\_trung\_binh

Câu 3

➢ Danh sách những nhân viên (HONV, TENLOT, TENNV, DCHI) có trên 2 thân nhân,

thỏa các yêu cầu

o Dữ liệu cột HONV được viết in hoa toàn bộ

select UPPER(nv.HONV) + ' ' + nv.TENLOT + ' ' + nv.TENNV as hoten, nv.DCHI, count(nt.TENTN) from NHANVIEN nv

inner join THANNHAN nt on nv.MANV = nt.MA\_NVIEN

group by nv.HONV, nv.TENLOT, nv.TENNV, nv.DCHI

having count(nt.TENTN) > 2

o Dữ liệu cột TENLOT được viết chữ thường toàn bộ

select nv.HONV + ' ' + UPPER(nv.TENLOT) + ' ' + nv.TENNV as hoten, nv.DCHI, count(nt.TENTN) from NHANVIEN nv

inner join THANNHAN nt on nv.MANV = nt.MA\_NVIEN

group by nv.HONV, nv.TENLOT, nv.TENNV, nv.DCHI

having count(nt.TENTN) > 2

o Dữ liệu chột TENNV có ký tự thứ 2 được viết in hoa, các ký tự còn lại viết

thường( ví dụ: kHanh)

select nv.HONV + ' ' + nv.TENLOT + ' ' +

left(nv.TENNV, 1) +

UPPER(right(left(nv.TENNV, 2), 1)) +

right(nv.TENNV, LEN(nv.TENNV) - 2)

as hoten, nv.DCHI,

nv.TENNV,

count(nt.TENTN) as sonhanthan from NHANVIEN nv

inner join THANNHAN nt on nv.MANV = nt.MA\_NVIEN

group by nv.HONV, nv.TENLOT, nv.TENNV, nv.DCHI

having count(nt.TENTN) > 2

o Dữ liệu cột DCHI chỉ hiển thị phần tên đường, không hiển thị các thông tin khác

như số nhà hay thành phố.

select nv.HONV + ' ' + nv.TENLOT + ' ' + nv.TENNV as hoten,

SUBSTRING(nv.DCHI, PATINDEX('% %',nv.DCHI), PATINDEX('%,%',nv.DCHI) - PATINDEX('% %',nv.DCHI))

as tenduong,

count(nt.TENTN) as sonhanthan from NHANVIEN nv

inner join THANNHAN nt on nv.MANV = nt.MA\_NVIEN

group by nv.HONV, nv.TENLOT, nv.TENNV, nv.DCHI

having count(nt.TENTN) > 2

➢ Cho biết tên phòng ban và họ tên trưởng phòng của phòng ban có đông nhân viên nhất,

hiển thị thêm một cột thay thế tên trưởng phòng bằng tên “Fpoly”